

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **12** /2026/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày **31** tháng **3** năm 2026

THÔNG TƯ

**Ban hành Biểu mẫu hồ sơ và báo cáo liên quan đến thủ tục về phát triển
nguồn cung, nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ**

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ số 115/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư ban hành Biểu mẫu hồ sơ và báo cáo liên quan đến thủ tục về phát triển nguồn cung, nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này ban hành biểu mẫu hồ sơ và báo cáo liên quan đến thủ tục về phát triển nguồn cung, nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ quy định tại khoản 4 Điều 40, khoản 9 Điều 42 và khoản 9 Điều 44 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc báo cáo và thực hiện các thủ tục hành chính quy định tại Điều 1 của Thông tư này.

Điều 3. Biểu mẫu hồ sơ và báo cáo ban hành kèm Thông tư

Ban hành kèm theo Thông tư này biểu mẫu hồ sơ và báo cáo liên quan đến thủ tục về phát triển nguồn cung, nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ sau:



1. Biểu mẫu báo cáo nhu cầu công nghệ phục vụ mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, ngành, vùng, địa phương quy định tại Mục I Phụ lục của Thông tư này.

2. Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục xem xét mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến để chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng quy định tại Mục II Phụ lục của Thông tư này.

3. Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại Mục III Phụ lục của Thông tư này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2026.

2. Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính quy định tại một số điều của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

3. Bãi bỏ Điều 18 Thông tư số 58/2025/TT-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét sửa đổi, bổ sung. 

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ KH&CN: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Công TTĐT Bộ;
- Lưu: VT, CKN.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng



PHỤ LỤC**BIỂU MẪU HỒ SƠ VÀ BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN THỦ TỤC VỀ PHÁT TRIỂN NGUỒN CUNG, NGUỒN CẦU CỦA THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(kèm theo Thông tư số 12/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. BIỂU MẪU BÁO CÁO NHU CẦU CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC, QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA QUỐC GIA, NGÀNH, VÙNG, ĐỊA PHƯƠNG	
Mẫu số 01	Báo cáo nhu cầu công nghệ phục vụ mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, ngành, vùng, địa phương
II. BIỂU MẪU HỒ SƠ THỰC HIỆN THỦ TỤC XEM XÉT MUA, NGHIÊN CỨU HOÀN THIỆN SÁNG CHẾ, SÁNG KIẾN ĐỂ CHUYỂN GIAO CHO DOANH NGHIỆP ÁP DỤNG, PHỔ BIẾN CHO CÔNG CHÚNG	
Mẫu số 02	Văn bản đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến để chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng
Mẫu số 03	Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến để chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng
Mẫu số 04	Phiếu đánh giá đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến để chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng của thành viên Hội đồng
Mẫu số 05	Biên bản họp Hội đồng đánh giá đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến để chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng
Mẫu số 06	Quyết định chấp thuận đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến để chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng
III. BIỂU MẪU HỒ SƠ THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH CÔNG NGHỆ MỚI, SẢN PHẨM MỚI TẠO RA TẠI VIỆT NAM TỪ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	
Mẫu số 07	Văn bản đề nghị đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo
Mẫu số 08	Thuyết minh kết quả thử nghiệm và ứng dụng công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo
Mẫu số 09	Thông báo dự toán kinh phí tổ chức hoạt động của hội đồng đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới
Mẫu số 10	Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới
Mẫu số 11	Biên bản kiểm tra, đánh giá hiện trường thử nghiệm và ứng dụng công nghệ mới, sản phẩm mới
Mẫu số 12	Phiếu đánh giá, thẩm định của thành viên Hội đồng đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới
Mẫu số 13	Biên bản họp Hội đồng đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm
Mẫu số 14	Thông báo kết quả công nhận công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo

✓

CƠ QUAN BÁO CÁO¹

Số: ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO**Nhu cầu công nghệ phục vụ mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, ngành, vùng, địa phương**

Năm:

(Kỳ báo cáo: Từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 12 năm báo cáo)

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Tổng quan về mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của ²

- Khái quát mục tiêu của bộ, ngành, địa phương trong kỳ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;

- Xác định một số ngành, lĩnh vực, sản phẩm trọng điểm, ưu tiên phát triển;

- Nêu các khó khăn, thách thức chủ yếu và làm rõ nhu cầu, định hướng công nghệ cần thiết để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn cụ thể.

2. Tổng hợp danh mục các chương trình, đề án, dự án và nhu cầu công nghệ cần thiết

STT	Chương trình, đề án, dự án	Nhu cầu công nghệ cần thiết	Dự kiến kinh phí/Kinh phí đã thực hiện ³ (nếu có)	Loại hình ⁴	Hình thức triển khai ⁵	Thời gian thực hiện
1	Tên chương trình	Công nghệ 1				
		Công nghệ 2				
		Công nghệ 3				

¹ Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP.² Bộ, cơ quan ngang Bộ báo cáo đối với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, ngành, vùng; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo đối với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.³ Đối với các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt.⁴ Công nghệ cao, công nghệ chiến lược, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, công nghệ xanh và các công nghệ cần thiết khác.⁵ Hình thức triển khai gồm: nhập khẩu, giải mã, làm chủ công nghệ.

		...				
2	Tên đề án	Công nghệ 1				
		Công nghệ 2				
		Công nghệ 3				
		...				
3	Tên dự án	Công nghệ 1				
		Công nghệ 2				
		Công nghệ 3				
		...				

3. Thuyết minh nhu cầu công nghệ

Công nghệ 1

- Mô tả sự phù hợp với khả năng tiếp nhận, làm chủ và phát triển tại Việt Nam (phù hợp với định hướng phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương; phù hợp với nguồn lực tài chính, hạ tầng kỹ thuật và nhân lực, ...)

- Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, môi trường (năng lực sản xuất, tối ưu hóa chi phí, giảm phát thải và tiêu hao năng lượng, ...)

- Mô tả khả năng góp phần nâng cao năng lực công nghệ, năng lực cạnh tranh và tự chủ công nghệ quốc gia (khả năng thay thế nhập khẩu, giảm phụ thuộc vào công nghệ, sản phẩm nước ngoài, ...)

Công nghệ 2

...

Nơi nhận:

Như trên;

.....

Lưu: VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN ĐỀ XUẤT¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN ĐỀ XUẤT

MUA, NGHIÊN CỨU HOÀN THIỆN SÁNG CHẾ, SÁNG KIẾN ĐỀ CHUYỂN GIAO CHO DOANH NGHIỆP ÁP DỤNG, PHỔ BIẾN CHO CÔNG CHÚNG

Kính gửi: ²

1. Sự cần thiết mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến

Trình bày thực tiễn sáng chế, sáng kiến được áp dụng hiệu quả

Tính cấp thiết, sự phù hợp của sáng chế, sáng kiến với thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương

Lý do cần Nhà nước mua và nghiên cứu hoàn thiện

...

2. Hiệu quả kinh tế - xã hội của phương án, kế hoạch quản lý, khai thác, chuyển giao, phổ biến cho công chúng

Khả năng phổ biến, nhân rộng cho nhiều tổ chức, cá nhân, cộng đồng

Tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương

Mang lại lợi ích công cộng, lợi ích xã hội

...

3. Tình trạng pháp lý của sáng chế, sáng kiến

Nêu chủ sở hữu, căn cứ xác lập quyền

Hiệu lực, phạm vi quyền, tình trạng tranh chấp

Khả năng chuyển nhượng/chuyển giao

...

4. Đề xuất cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng hoặc phổ biến cho công chúng

Lý do lựa chọn cơ quan, tổ chức

Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức

¹ Khoản 1 Điều 42 Nghị định 101/2026/NĐ-CP.

² Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND cấp tỉnh.

Năng lực và kinh nghiệm của cơ quan, tổ chức để nghiên cứu hoàn thiện, chuyển giao sáng chế, sáng kiến

...

5. Phương án kiểm soát rủi ro kỹ thuật và rủi ro pháp lý

Nhận diện rủi ro kỹ thuật và rủi ro pháp lý

Đánh giá mức độ rủi ro

Đề xuất phương án kiểm soát, giám sát và giảm thiểu rủi ro tương ứng

...

6. Hình thức mua³

.....

7. Dự toán kinh phí, nguồn kinh phí

.....

8. Các nội dung khác (nếu có)

.....

Nơi nhận:

Như trên;

.....

Lưu: VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

³ Khoản 8 Điều 42 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP.

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ¹**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng đánh giá đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến để chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng

THỦ TRƯỞNG

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ số 115/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BKHCN ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ khoa học và Công nghệ ban hành Biểu mẫu hồ sơ và báo cáo liên quan đến thủ tục về phát triển nguồn cung, nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan có thẩm quyền đánh giá hồ sơ số ... ngày .../.../...;

Theo đề nghị của (Tên đơn vị/đầu mối tham mưu),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng đánh giá đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến để chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng đối với... (tên sáng chế sáng kiến được đề nghị mua, nghiên cứu hoàn thiện). Danh sách các thành viên Hội đồng kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Hội đồng quy định tại Điều 1 Quyết định này thực hiện nhiệm vụ đánh giá đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến để chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng theo quy định tại khoản 4,

¹ Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND cấp tỉnh.

khoản 5 Điều 42 của Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ.

Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ và gửi kết luận của hội đồng về cơ quan có thẩm quyền đánh giá.

Điều 3. Kinh phí hoạt động của Hội đồng đánh giá đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến để chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 42 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng đánh giá đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến để chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng có tên tại Điều 1, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

DANH SÁCH THÀNH VIÊN

**Hội đồng đánh giá đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến
để chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng**

(Kèm theo Quyết định số.../QĐ-... ngày... tháng... năm... của...)

STT	Họ và tên	Lĩnh vực chuyên môn/quản lý	Cơ quan công tác	Chức danh trong Hội đồng
1				Chủ tịch
2				Phó Chủ tịch
3				Ủy viên
...				...
...				Ủy viên, Thư ký

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
ĐÁNH GIÁ¹
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

**Đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến để chuyển giao
cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng**

I. Thông tin chung:

1. Tên sáng chế, sáng kiến:
2. Tên cơ quan/tổ chức đề nghị:
3. Họ và tên thành viên Hội đồng (chức danh, học hàm, học vị):
4. Mã số định danh cá nhân: Cơ quan cấp: ngày cấp:.....
5. Nơi công tác/Địa chỉ:

II. Nội dung đánh giá

**1. Sự cần thiết mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến để chuyển giao
cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng**

Ý kiến nhận xét (hiệu quả thực tiễn của sáng chế, sáng kiến ở quy mô nhỏ; tính cấp thiết, sự phù hợp với thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương; lý do cần Nhà nước mua và nghiên cứu hoàn thiện,...)

.....

Đạt

Không đạt

2. Hiệu quả kinh tế - xã hội của phương án quản lý, khai thác, chuyển giao, phổ biến cho công chúng

Ý kiến nhận xét (khả năng phổ biến, nhân rộng; tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội, lợi ích công cộng, lợi ích xã hội,...)

.....

Đạt

Không đạt

¹ Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND cấp tỉnh.

3. Năng lực của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng hoặc phổ biến cho công chúng

Ý kiến nhận xét (*Lý do lựa chọn, năng lực và kinh nghiệm cơ quan, tổ chức,...*)

.....

Đạt

Không đạt

4. Tính khả thi của phương án kiểm soát rủi ro kỹ thuật và rủi ro pháp lý

Ý kiến nhận xét (*mức độ rủi ro; phương án kiểm soát, giám sát và giảm thiểu rủi ro tương ứng,...*)

.....

Đạt

Không đạt

5. Dự toán kinh phí phù hợp với quy định hiện hành

Ý kiến nhận xét:.....

.....

Đạt

Không đạt

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ: (Đánh dấu X vào ô tương ứng)

“ Đạt ”: Đủ điều kiện chấp thuận đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến để chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng khi đáp ứng từ 4/5 nội dung đánh giá trên.	
“ Không đạt ”: Không đủ điều kiện chấp thuận đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến để chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng khi chỉ đáp ứng tối đa 3/5 nội dung đánh giá trên.	

IV. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ (nếu có):

.....

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ

(Họ và tên, chữ ký)

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
ĐÁNH GIÁ¹
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN HỌP

Hội đồng đánh giá đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến để chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng

I. Những thông tin chung

1. Tên sáng chế, sáng kiến:
2. Tên cơ quan/tổ chức đề nghị:
3. Quyết định thành lập Hội đồng (số, ngày, tháng, năm):
4. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:
- Địa điểm:
- Thời gian:
5. Số thành viên có mặt trên tổng số thành viên:/.....
Vắng mặt: người gồm:.....
6. Đại biểu tham dự Hội đồng:

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác
1		
2		
....		

II. NỘI DUNG PHIÊN HỌP:

1. Đại diện cơ quan có thẩm quyền đánh giá hồ sơ đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến để chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng công bố quyết định thành lập Hội đồng và ý kiến tóm tắt về văn bản đề xuất.
2. Chủ tịch hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch hội đồng) điều khiển phiên họp.
3. Thành viên Hội đồng trao đổi, thảo luận

.....

¹ Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND cấp tỉnh.

4. Tổng hợp ý kiến đánh giá của Hội đồng

.....

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ (Đánh dấu X vào ô tương ứng)

Đạt: Đủ điều kiện chấp thuận đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến để chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng khi có 2/3 tổng số phiếu biểu quyết “Đạt” trở lên.	
Không đạt: Không đủ điều kiện chấp thuận đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến để chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng khi có dưới 2/3 tổng số phiếu biểu quyết “Đạt”.	

IV. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ (nếu có):

.....

.....

.....

Biên bản được lập lúc giờ, ngày tháng năm..... và các thành viên hội đồng nhất trí thông qua./.

Thư ký Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ¹**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

**Chấp thuận đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến để chuyển
giao cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng**

THỦ TRƯỞNG

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ số 115/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan có thẩm quyền đánh giá hồ sơ số ... ngày .../.../...;

Trên cơ sở Biên bản họp Hội đồng đánh giá đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến để chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng ngày .../.../...

Theo đề nghị của (Tên đơn vị/đầu mối tham mưu),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến để chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng gồm các nội dung như sau:

1. Tên sáng chế, sáng kiến:
2. Hình thức mua sáng chế, sáng kiến:
3. Kinh phí thực hiện:
4. Kế hoạch quản lý, khai thác, chuyển giao, phổ biến cho công chúng

¹ Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND cấp tỉnh.

5. Phạm vi, quy mô chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng.

.....

6. Cơ quan, tổ chức được giao quản lý:

Điều 2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức được giao quản lý sáng chế, sáng kiến để chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng hoặc phổ biến cho công chúng

.....

.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

**Đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ
kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo**

Kính gửi: ¹

1. Thông tin tổ chức, cá nhân đề nghị²

- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị:
- Mã định danh tổ chức/cá nhân:
- Điện thoại: Email:
- Địa chỉ:
- Người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền (đối với tổ chức)³:

2. Thông tin về công nghệ mới, sản phẩm mới

Công nghệ mới ☐

Sản phẩm mới ☐

- Tên công nghệ mới/sản phẩm mới:
- Nguồn gốc, xuất xứ:
- Lĩnh vực⁴:

.....(Tên tổ chức, cá nhân đề nghị) cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung, quyền sở hữu hợp pháp đối với công nghệ, sản phẩm nêu trên.

¹ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

² Nếu người đề nghị là cá nhân thì ghi họ tên; Trường hợp là tổ chức thì ghi tên tổ chức và ghi họ tên của người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó. Nếu người đề nghị là cá nhân thì ghi mã định danh cá nhân, nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức tại thời điểm nộp văn bản đề nghị.

³ Trường hợp cần thiết để phục vụ quản lý, đối chiếu hồ sơ và cơ quan tiếp nhận không khai thác được thông tin từ cơ sở dữ liệu có liên quan, tổ chức bổ sung các thông tin, tài liệu liên quan theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, gồm thông tin về quyết định thành lập, giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và giấy tờ pháp lý của người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền.

⁴ Phân loại theo phân ngành khoa học và công nghệ (cấp 3) tại Thông tư số 24/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 10 năm 2025.

3. Tài liệu gửi kèm

- Thuyết minh kết quả thử nghiệm và ứng dụng công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo (Mẫu số 08);
- Tài liệu minh chứng quyền sở hữu hợp pháp đối với công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- Tài liệu minh chứng đặc tính, hiệu quả về kỹ thuật, chất lượng, so sánh với tính năng tương ứng của công nghệ, sản phẩm nhập khẩu tương đương hoặc đang được sử dụng tại nước khác;
- Tài liệu khác (nếu có).

....., ngày tháng năm.....

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

(Chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng dấu)⁵

⁵ Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cơ quan, tổ chức.

THUYẾT MINH

Kết quả thử nghiệm và ứng dụng công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG NGHỆ MỚI, SẢN PHẨM MỚI

Công nghệ mới ☐

Sản phẩm mới ☐

1. Tên công nghệ/sản phẩm:

2. Thuộc lĩnh vực công nghệ¹:

3. Lĩnh vực/ngành áp dụng²:

4. Nguồn gốc, xuất xứ (từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo nào?):

5. Địa điểm thử nghiệm/vận hành/địa điểm đề nghị đánh giá thực tế (nếu có):

II. THUYẾT MINH VỀ CÔNG NGHỆ MỚI

2.1. Làm rõ tính mới, sáng tạo và trình độ công nghệ so với trình độ công nghệ cùng loại hiện có (kèm theo minh chứng).

2.2. Khả năng tạo ra sản phẩm mới có chất lượng, khả năng cạnh tranh cao hơn so với sản phẩm được tạo ra từ công nghệ cùng loại hiện có (kèm theo minh chứng).

II. THUYẾT MINH VỀ SẢN PHẨM MỚI

2.1. Làm rõ cấu trúc, tính năng, công dụng mới hoặc giá trị sử dụng vượt trội so với sản phẩm cùng chủng loại đang có trên thị trường Việt Nam (kèm theo minh chứng).

.....

¹ Phân loại theo phân ngành khoa học và công nghệ (cấp 3) tại Thông tư số 24/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

² Khai báo theo Ngành cấp 3 của Danh mục ngành kinh tế Việt Nam được quy định tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ

2.2. Làm rõ hiệu suất hoặc độ chính xác so với sản phẩm cùng loại hiện có
(kèm theo minh chứng).

.....

....., ngày....tháng....năm

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng dấu)



ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Mẫu số 09
.../2026/TT-BKHCN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../TB-.....

....., ngày tháng năm 20...

THÔNG BÁO
DỰ TOÁN KINH PHÍ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG
ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH CÔNG NGHỆ MỚI, SẢN PHẨM MỚI
(lập theo khối lượng, nội dung công việc và chi phí thực tế cần thiết)

Kính gửi: ¹

Căn cứ Hồ sơ đề nghị đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới của ...¹, Sở Khoa học và Công nghệ ...² thông báo dự toán kinh phí đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới như sau:

1. Dự toán kinh phí (khoản 6 Điều 44 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP)

- Tổng dự toán kinh phí:(đồng)

- Dự toán kinh phí chi tiết kèm theo.

2. Dự toán kinh phí bổ sung (khoản 6 Điều 44 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP)

- Tổng dự toán kinh phí:(đồng)

- Dự toán kinh phí chi tiết kèm theo.

Ghi chú: Tổ chức, cá nhân đề nghị đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới có văn bản trả lời theo quy định tại khoản 6 Điều 44 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP.

Nơi nhận:

- Như trên;

-.....

- Lưu: ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Tên tổ chức/cá nhân đề nghị đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới.

² Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới

GIÁM ĐỐC
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ...¹

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ số 115/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BKHCN ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ khoa học và Công nghệ ban hành Biểu mẫu hồ sơ và báo cáo liên quan đến thủ tục về phát triển nguồn cung, nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ ...¹;

Theo đề nghị của (Tên đơn vị/đầu mối tham mưu),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới đối với... *(tên công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo)* gồm các Ông (bà) có tên sau đây (danh sách thành viên kèm theo).

Điều 2. Hội đồng quy định tại Điều 1 Quyết định này thực hiện nhiệm vụ đánh giá, thẩm định hồ sơ đề nghị đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và

¹ Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 44 của Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ.

Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ và gửi kết luận của hội đồng về Sở Khoa học và Công nghệ ...¹.

Điều 3. Kinh phí thực hiện đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới theo quy định tại khoản 6 Điều 44 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới có tên tại Điều 1, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

DANH SÁCH THÀNH VIÊN

Hội đồng đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới

(Kèm theo Quyết định số.../QĐ-... ngày... tháng... năm... của...)

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh trong Hội đồng
1			Chủ tịch
2			Phó Chủ tịch
3			Ủy viên
4			...
...			Ủy viên, Thư ký

..., ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN
KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRƯỜNG THỬ NGHIỆM
VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI, SẢN PHẨM MỚI

Ngày ... tháng ... năm ..., tại, Hội đồng đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới tiến hành kiểm tra, đánh giá hiện trường thử nghiệm và ứng dụng công nghệ, sản phẩm, với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên công nghệ mới, sản phẩm mới:
2. Tổ chức/cá nhân đề nghị đánh giá, thẩm định:
3. Quyết định thành lập Hội đồng số:/QĐ-..... ngày .../.../2026
4. Thời gian kiểm tra, đánh giá hiện trường:
5. Địa điểm kiểm tra, đánh giá:

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Đại diện Hội đồng đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới

- Ông/Bà: Chức danh: ☐ Chủ tịch ☐ Phó Chủ tịch (được ủy quyền)
- Ông/Bà: Chức danh: Ủy viên
- Ông/Bà: Chức danh: Thư ký Hội đồng

2. Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ ...¹

- Ông/Bà: Chức vụ:
- Ông/Bà: Chức vụ:

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

Mục tiêu đánh giá:

Nội dung đánh giá:

¹ Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Đánh giá kết quả thử nghiệm công nghệ trong điều kiện thực tế.

Biên bản được lập thành ... bản, có giá trị như nhau; đã được đọc lại cho các bên cùng nghe, thống nhất nội dung và ký xác nhận./.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Thư ký Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ,
THẨM ĐỊNH CÔNG NGHỆ MỚI,
SẢN PHẨM MỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH CÔNG NGHỆ MỚI, SẢN PHẨM MỚI**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên công nghệ mới/sản phẩm mới:
2. Tổ chức/cá nhân đề nghị đánh giá thẩm định:
3. Quyết định thành lập Hội đồng số:/QĐ-..... ngày .../.../...
4. Họ và tên thành viên Hội đồng:
5. Chức danh trong Hội đồng:
6. Chuyên môn/lĩnh vực:

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH

Công nghệ mới hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo:

- Công nghệ lần đầu tiên được tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo có tính mới, sáng tạo và có trình độ công nghệ cao hơn trình độ công nghệ cùng loại hiện có;

Ý kiến nhận xét:

.....
.....

Đạt

Không đạt

- Công nghệ có khả năng tạo ra sản phẩm mới có chất lượng, khả năng cạnh tranh cao hơn so với sản phẩm được tạo ra từ công nghệ cùng loại hiện có.

Ý kiến nhận xét:

.....
.....

Đạt

Không đạt

Hoặc

Sản phẩm mới được tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo:

- Sản phẩm mới được tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo có cấu trúc, tính năng, công dụng mới hoặc giá trị sử dụng vượt trội so với sản phẩm cùng chủng loại đang có trên thị trường Việt Nam

Ý kiến nhận xét:

.....

.....

Đạt

Không đạt

- Sản phẩm mới được tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo có hiệu suất hoặc độ chính xác cao hơn sản phẩm cùng loại hiện có

Ý kiến nhận xét:

.....

.....

Đạt

Không đạt

IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ: (Đánh dấu V vào ô tương ứng)

“Đạt”: Đủ điều kiện công nhận công nghệ mới, sản phẩm mới khi đáp ứng đồng thời tất cả các nội dung đánh giá, thẩm định trên.	
“Không đạt”: Không đủ điều kiện công nhận công nghệ mới, sản phẩm mới khi không đáp ứng đồng thời tất cả các nội dung đánh giá, thẩm định trên.	

Đề xuất, khuyến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

..., ngày ... tháng năm ...
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH
CÔNG NGHỆ MỚI, SẢN PHẨM MỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH CÔNG NGHỆ MỚI,
SẢN PHẨM MỚI

I. Những thông tin chung

1. Tên công nghệ mới, sản phẩm mới:
2. Tên cá nhân/tổ chức đề nghị:
3. Quyết định thành lập Hội đồng (số, ngày, tháng, năm):.....
4. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:
5. Số thành viên có mặt trên tổng số thành viên:/.....
- Vắng mặt: người gồm:
6. Đại biểu tham dự Hội đồng:

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác
1		
2		
...		

II. NỘI DUNG PHIÊN HỌP:

1. Chủ tịch hội đồng (hoặc phó chủ tịch hội đồng) điều khiển phiên họp;
2. Đại diện tổ chức, cá nhân đề nghị đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo báo cáo tóm tắt về kết quả thử nghiệm và ứng dụng công nghệ mới, sản phẩm mới.
4. Thành viên Hội đồng trao đổi, thảo luận độc lập, đánh giá:

.....

.....

.....

.....

.....

III. KẾT LUẬN (Đánh dấu X vào ô tương ứng)

Đạt: Đủ điều kiện công nhận công nghệ mới, sản phẩm mới khi có 2/3 tổng số phiếu biểu quyết “Đạt” trở lên.	
Không đạt: Không đủ điều kiện công nhận công nghệ mới, sản phẩm mới khi không đủ 2/3 tổng số phiếu biểu quyết “Đạt”.	

IV. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ (nếu có):

.....

.....

.....

Biên bản được lập lúc giờ, ngày tháng năm.....
và các thành viên hội đồng nhất trí thông qua./.

Thư ký Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-.....

....., ngày..... tháng năm 20.....

THÔNG BÁO

**Kết quả công nhận công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam
từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo**

Căn cứ Điều 44 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển giao công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ ...¹ đã tiếp nhận hồ sơ và tổ chức đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của ²;

Trên cơ sở kết luận của Hội đồng đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới được thành lập theo Quyết định số, Sở Khoa học và Công nghệ ...¹ thông báo kết quả công nhận công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo gồm những nội dung như sau:

1. Tên công nghệ mới/sản phẩm mới:

2. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: VT, ...

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Tỉnh thành phố trực thuộc trung ương.

² Tổ chức, cá nhân đề nghị đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới.